

Số: 50/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 18 - HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu 03 báo cáo, 23 tờ trình và 23 dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 18 - HĐND tỉnh, kết hợp tổ chức giám sát, khảo sát, tại một số ngành, địa phương; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

#### **Phần 1. Các báo cáo, tờ trình trình kỳ họp theo luật định**

**1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023** (Báo cáo số 133/TTr-UBND ngày ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh)

##### **a) Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023**

Về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023 cơ bản thực hiện được các mục tiêu tổng quát của Nghị quyết 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022: Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tổ chức triển khai thực hiện cơ bản 04 nhóm giải pháp thuộc lĩnh vực kinh tế gồm công tác quy hoạch; quản lý nhà nước về tài nguyên đất đai; về đầu tư và thu hút đầu tư; về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phục hồi kinh tế; thực hiện các giải pháp duy trì và phát triển năng lực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng trên các lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp - xây dựng, tài nguyên - môi trường, khoa học - công nghệ. Một số chỉ tiêu đạt được có tốc độ tăng so với cùng kỳ như: Tốc độ bình quân GRDP đạt **6,52%**; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện là 1.770 tỷ đồng, đạt 44% dự toán năm, bằng 62% so với cùng kỳ; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 9,54%, sản xuất vụ Đông Xuân thắng lợi, được mùa toàn diện, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 49%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 6,18%, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,68%, trong đó điện sản xuất 1.548 triệu Kwh, tăng 30,32%; khu vực dịch vụ tăng 5,37%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 18%; thu hút vốn đầu tư của 20 dự án với tổng vốn đăng ký 2.833 tỷ đồng; vốn đầu tư xã hội đạt 10.962 tỷ đồng; công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án trọng điểm như Khu bến cảng Mỹ Thủy đạt 83,8%, Khu công nghiệp Quảng Trị đạt 87,9%, Cao tốc Cam Lộ - Vạn Ninh đạt

75,4%.

Bên cạnh kết quả đạt được tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn những khó khăn, thách thức lớn: Tổng sản phẩm trên địa bàn ước tính tăng 6,52% nhưng quy mô tăng trưởng thấp; thực hiện mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, thực hiện các dự án trọng điểm, các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội chuyển biến chậm; các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội thực hiện chưa quyết liệt: Tiến độ xây dựng quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn tiến triển chậm; tình trạng thiếu đất san lấp cho các công trình dự án đầu tư chưa được giải quyết dứt điểm; giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất, đất xây dựng trụ sở các cơ quan, đơn vị chuyển biến chậm; đất rừng sản xuất của các công ty lâm nghiệp giao về địa phương còn nhiều bất cập, hầu hết là diện tích bị xâm lấn không quy được chủ rừng; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, kể cả vốn các chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án trọng điểm triển khai chậm chùng; nhiều dự án thu hút đầu tư vẫn trong tình trạng quy hoạch treo, chậm xử lý; các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi sắp đến hạn đóng dự án nhưng vẫn còn nhiều rào cản chưa giải quyết; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phục hồi chậm; chính sách tiền tệ được nói lỏng, nhưng tăng trưởng tín dụng đạt thấp; doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng, thương mại dịch vụ chưa thoát khỏi khó khăn, lao động việc làm bị ảnh hưởng; thu ngân sách đạt thấp, thu từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất khó khăn, thị trường bất động sản ngừng trệ, khả năng thanh khoản thấp; chỉ số năng lực cạnh tranh giảm sâu, ảnh hưởng đến chính sách thu hút đầu tư.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung kết quả thực hiện 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2023 để xác định nhiệm vụ đã làm được, nhiệm vụ chưa triển khai hoặc triển khai chưa có hiệu quả để tiếp tục bổ sung giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023; trong đó, tập trung làm rõ việc chậm tổ chức triển khai lập và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị làm kiến tạo cho sự phát triển; quản lý nhà nước về đất đai, đo vẽ cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất; giải quyết vấn đề đất đắp làm vật liệu san lấp; thu hồi đất tạm thời đã được cấp có thẩm quyền giao cho các chủ đầu tư thuê triển khai các dự án điện gió nay đã hoàn thành; việc chậm triển khai các dự án động lực.

***b) Về nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023***

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với UBND tỉnh về 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện. Trong đó cần tập trung:

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nhiệm vụ lập quy hoạch chung tỉnh Quảng

Trị trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý 3 năm 2023 và tổ chức điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

- Khôi phục phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội để phục hồi tăng trưởng; có giải pháp khắc phục nâng cao hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp, chợ, điểm trung tâm thương mại ở nông thôn; tập trung triển khai các Nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Giải quyết tốt hơn sinh kế người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hiện nay phát sinh nhiều nhóm nhỏ mang sắc phục người đồng bào dân tộc thiểu số về vùng đồng bằng khách thực.

- Tập trung triển khai các cơ chế chính sách, các chương trình MTQG, kịp thời trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các theo các quy định mới của Trung về thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia. Tích cực tạo điều kiện thu hút đầu tư, đẩy mạnh quảng bá sản phẩm chủ lực, OCOP; thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, HTX, tổ hợp tác xã, kinh tế hộ ở nông thôn. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình MTQG, trong đó trọng tâm là Chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đạt được mục tiêu tăng trưởng của ngành trong năm 2023 (đạt từ 3,5-4%).

- Rà soát các điểm mỏ đất làm vật liệu san lấp đã được quy hoạch, trên cơ sở cân đối khoảng cách, địa phương đề nghị HĐND tỉnh bổ sung kịp thời để có giải pháp tổng thể giải quyết vấn đề khan hiếm đất làm vật liệu san lấp. Tiếp tục kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư và kiên quyết thu hồi giấy phép các dự án thu hút đầu tư ngoài ngân sách nhà nước chậm triển khai, không triển khai hoặc cố tình giữ đất để thu hút, tìm kiếm nhà đầu tư mới có tiềm năng hơn.

**2. Tình hình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP 6 tháng đầu năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023** (Báo cáo số 136/BC-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh)

**a) Tình hình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP 6 tháng đầu năm 2023**

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt: 1.770 tỷ đồng/DT 4.050 tỷ đồng, đạt 44% dự toán địa phương và bằng 62% cùng kỳ năm 2022 (trong đó: Thu nội địa: 1.235 tỷ đồng/DT 3.400 tỷ đồng, đạt 36% dự toán địa phương và bằng 50% cùng kỳ; Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 530 tỷ đồng/DT 650 tỷ đồng; đạt 82% dự toán địa phương và bằng 170% so với cùng kỳ). Hầu hết doanh nghiệp và người kinh doanh gặp khó khăn do chi phí đầu vào tăng; thiếu đơn hàng; thị trường thu hẹp; thị trường bất động sản đóng băng; khả năng thanh khoản thấp. Các khoản thu giảm sâu gồm thu từ DNNN trung ương; DNNN địa phương; DN có vốn

đầu tư nước ngoài; thu thuế thu nhập cá nhân; thuế trước bạ; thu từ cổ tức, lợi nhuận giảm gần 100 tỷ. Các khoản thu giảm theo chế độ của Trung ương quy định gồm: Thuế bảo vệ môi trường mặt hàng xăng dầu giảm 225 tỷ; gia hạn thời gian nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế thu nhập cá nhân giảm 170 tỷ.

- Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023, ước thực hiện: 5.008 tỷ đồng/DT 9.520,199 tỷ đồng bằng 53% dự toán địa phương, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước. Các khoản chi trong 6 tháng đầu năm 2023 đảm bảo thực hiện theo dự toán, tiến độ cho các hoạt động thường xuyên và đầu tư công.

### ***b) Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023***

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nhóm nhiệm vụ, giải pháp do UBND tỉnh trình tại kỳ họp, để phân đầu thực hiện hoàn thành mục tiêu thu, chi ngân sách theo nghị quyết của HĐND tỉnh, cần tập trung một số nội dung sau:

- Bám sát các chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023<sup>1</sup> để tổ chức triển khai quyết liệt nhằm phân đầu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp, giải pháp về quản lý, điều hành, đôn đốc thu ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời số thuế phát sinh; thực hiện tốt công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình, những tác động ảnh hưởng đến thu ngân sách trên địa bàn tỉnh; nhận định, đánh giá chính xác nguồn thu, khả năng thu đối với từng nguồn thu, khoản thu, địa bàn thu và xác định nguồn thu còn tiềm năng, còn dư địa, lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý vi phạm pháp luật về thuế; kiên quyết thu hồi các khoản nợ đọng thuế.

- Đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc, các nhiệm vụ được giao hướng đến sớm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là tháo gỡ khó khăn các dự án đầu tư để sớm đưa vào hoạt động, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước; nêu cao tinh thần trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Tập trung rà soát, sắp xếp, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài sản công; lập phương án xử lý trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với tài sản

<sup>1</sup> Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Thông tư 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Kết luận số 372-KL/TU ngày 06/12/2022 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

công không còn nhu cầu sử dụng; tổ chức bán đấu giá tài sản công là nhà, đất nộp vào ngân sách nhà nước để tăng thu ngân sách và có nguồn bố trí cho nhiệm vụ chi đầu tư phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### ***c) Ban Kinh tế - Ngân sách kiến nghị***

Việc tiếp tục thực hiện các chính sách hiện hành và chính sách giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8%; giảm 50% thuế trước bạ vào đầu tháng 7/2023 để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người nộp thuế; nhưng đây đồng thời cũng là cơ hội, đề nghị các thành phần kinh tế tận dụng cơ hội nhà nước hỗ trợ để tiếp tục phát triển phục hồi sản xuất, mở rộng kinh doanh giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, cho doanh nghiệp và tăng số thu cho ngân sách. Về thực hiện dự toán chi ngân sách, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, bảo đảm thực hiện hoàn thành dự toán thu chi ngân sách năm 2023. Trước mắt chỉ đạo chủ động rà soát dự toán, cắt giảm đối với những khoản chi ngân sách đã được giao trong dự toán đầu năm đến ngày 30/6/2023 chưa phân bổ, những khoản chi không có khả năng triển khai thực hiện; thực hành tiết kiệm để bảo đảm nguồn chi lương mới và bảo đảm nhiệm vụ chi ngân sách; đề nghị các ngành, đơn vị, chủ đầu tư thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư công, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; chủ động triển khai các dự án giao đất có thu tiền sử dụng đất nhưng không thông qua đấu giá đất ở khu dân cư tập trung theo điểm g, khoản 2, điều 118 Luật Đất đai để giải quyết nhu cầu đất ở và tạo nguồn thu cho ngân sách.

### **3. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023** *(Báo cáo số 130/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh)*

Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân giao **3.089,745 tỷ đồng**, trong đó vốn ngân sách địa phương 1.329,012 tỷ đồng; vốn ngân sách trung ương 1.760,733 tỷ đồng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ chi tiết kế hoạch 2023 với số vốn **3.029,745 tỷ đồng**, bằng **98%** kế hoạch giao (Kế hoạch 2023 chưa phân bổ chi tiết là 60 tỷ đồng vốn nước ngoài<sup>2</sup>). Kế hoạch vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội (lĩnh vực y tế) năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết là 161 tỷ đồng<sup>3</sup>, bằng 100% kế hoạch. Kế hoạch vốn các

<sup>2</sup> Dự kiến phân bổ để triển khai thực hiện Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - (CRIEM) nhưng đến nay dự án chưa hoàn thành thủ tục ký Hiệp định vay nên chưa đủ điều kiện phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023

<sup>3</sup> Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 giao đợt 1 cho dự án Mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế tỉnh Quảng Trị với tổng số vốn 30,756 tỷ đồng và Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 giao đợt 2 cho các dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh

Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ là 368,171 tỷ đồng. Nguồn vốn ngân sách địa phương phân cấp cấp tỉnh quản lý năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 là 135.731 triệu đồng<sup>4</sup>; nguồn vốn ngân sách địa phương phân cấp cho cấp huyện quản lý năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 là 100.361 triệu đồng<sup>5</sup>.

Trong quá trình triển khai thực hiện đã được cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác GPMB và khắc phục tình trạng thiếu hụt nguồn đất đáp phục vụ các công trình, ổn định giá cả vật tư, vật liệu; đơn giản hóa tối đa các thủ tục đầu tư; linh hoạt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công khi cần thiết... nhưng vẫn chưa tạo ra được những bứt phá trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản. Tính đến ngày 30/6/2023 là 629,053 tỷ đồng, đạt **20,4% kế hoạch** (Cụ thể: Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối giải ngân 306,593 tỷ đồng, đạt 23,1% kế hoạch HĐND tỉnh giao (Cân đối theo tiêu chí giải ngân 203,833 tỷ đồng, đạt 49% kế hoạch; nguồn thu sử dụng đất giải ngân 88,028 tỷ đồng, đạt 11% kế hoạch; xổ số kiến thiết giải ngân 7,246 tỷ đồng, đạt 18,1% kế hoạch; bội chi NSDP giải ngân 7,246 tỷ đồng, đạt 10,3% kế hoạch). Nguồn vốn trung ương hỗ trợ giải ngân 225,816 tỷ đồng, đạt 18,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (Vốn trong nước giải ngân 192,953 tỷ đồng, đạt 23,5% kế hoạch; vốn nước ngoài giải ngân 32,864 tỷ đồng, đạt 8% kế hoạch). Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân 94,348 tỷ đồng, đạt 25,6% kế hoạch. Nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội (lĩnh vực y tế) giải ngân 2,296 tỷ đồng, đạt 1,4% kế hoạch. Tổng giá trị giải ngân kế hoạch 2022 được HĐND tỉnh cho phép kéo dài sang năm 2023 cấp tỉnh quản lý đối với nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối giải ngân 18,371 tỷ đồng, đạt 15% kế hoạch; nguồn vốn trung ương hỗ trợ giải ngân 23,543 tỷ đồng, đạt 6% kế hoạch). ***Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh làm rõ thêm tỷ lệ giải ngân tạm ứng và tỷ lệ giải ngân thanh toán của các nguồn vốn.***

Để khắc phục được những khó khăn, quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tạo động lực tăng trưởng và nguồn thu cho ngân sách nhà nước; ngoài 10 giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 do UBND tỉnh nêu tại kỳ họp. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị bổ sung thêm một số giải pháp sau:

- Đối với các đơn vị được giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, các

---

Quảng Trị, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 07 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị với tổng số vốn 130,244 tỷ đồng

<sup>4</sup> Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

<sup>5</sup> Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

chủ đầu tư giao nhiệm vụ gắn với trách nhiệm khi tham mưu, đề xuất cho các cơ quan có thẩm quyền xác định rõ thời gian, tiến độ hoàn thành trình tự, thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, lộ trình triển khai công trình/dự án trước khi quyết định phân bổ vốn (tránh tình trạng biết không giải ngân hết vốn nhưng vẫn đề nghị bố trí vốn). Nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, cơ quan đề xuất đầu tư, chủ đầu tư không hoàn thành nhiệm vụ theo cam kết, gắn với việc tổ chức khen thưởng chủ đầu tư có thành tích tổ chức thực hiện giải ngân tốt.

- Kiên quyết xử lý các nhà thầu không đảm bảo năng lực thực tế; các nhà thầu vi phạm tiến độ theo các hợp đồng xây dựng cần có biện pháp xử lý nghiêm theo điều khoản hợp đồng đã ký kết.

- Chủ đầu tư chủ động trình cấp có thẩm quyền điều chuyển vốn, khi không có khả năng thực hiện theo tiến độ đã cam kết.

## **Phần 2. Tài chính công**

### **1. Phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2021 (Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh)**

Thực hiện Kết luận của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo số 611/KTNN-TH ngày 20/10/2022 về kiểm toán NSDP năm 2021; kiểm toán nhà nước kiến nghị giảm chi chuyển nguồn ngân sách các địa phương đối với nội dung hết nhiệm vụ chi phải hoàn trả ngân sách nhà nước. Đến nay UBND các huyện đã thực hiện rà soát, xác định lại số chuyển nguồn năm 2021 sang 2022 trình HĐND cấp huyện phê chuẩn điều chỉnh quyết toán ngân sách năm 2021. Theo đó, số liệu quyết toán thu NSNN, chi NSDP tỉnh Quảng Trị năm 2021 (đến 31/12/2021) có thay đổi so với số liệu đã được HĐND tỉnh phê chuẩn. Do vậy, việc đề nghị HĐND tỉnh phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2021 là phù hợp, cụ thể như sau:

Tổng chi ngân sách địa phương là 12.459.949,83 triệu đồng (*số đã phê chuẩn là 12.497.034,10 triệu đồng*), giảm 37.084,27 triệu đồng; trong đó chi chuyển nguồn ngân sách địa phương là 3.347.866,39 triệu đồng (*số đã phê chuẩn là 3.384.950,66 triệu đồng*), giảm 37.084,27 triệu đồng (giảm chuyển nguồn ngân sách cấp huyện)/số kiểm toán nhà nước kiến nghị là 37.372,73 triệu đồng để tăng kết dư ngân sách 37.084,27 triệu đồng. Số kinh phí không thực hiện điều chỉnh giảm chi chuyển nguồn theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước 288,46 triệu đồng (*37.372,73 triệu đồng - 37.084,27 triệu đồng*), gồm: Huyện Triệu Phong<sup>6</sup> (*ngân sách cấp huyện 247,7 triệu đồng*); Huyện Cam Lộ<sup>7</sup> (*ngân*

<sup>6</sup> + Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 54,56 triệu đồng đã thực hiện chuyển kết dư năm 2021 nên không thực hiện chuyển từ nguồn chuyển nguồn sang nguồn kết dư.

+ Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019, huyện đã thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh tại Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 với số tiền: 11,25 triệu đồng.

sách cấp xã 40,76 triệu đồng). Kết dư ngân sách là 62.328,2 triệu đồng (số đã phê chuẩn là 25.243,93 triệu đồng), tăng 37.084,27 triệu đồng; trong đó, kết dư ngân sách cấp tỉnh 2.387,64 triệu đồng, cấp huyện 51.479,01 triệu đồng, cấp xã 8.461,55 triệu đồng).

Đề nghị HĐND tỉnh phê chuẩn điều chỉnh Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu NSNN trên địa bàn, quyết toán thu, chi NSDP tỉnh Quảng Trị năm 2021 theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 27/6/2023, đồng thời thay thế các biểu mẫu số 48, 51, 53, 58 kèm theo Nghị quyết, các nội dung còn lại giữ nguyên như Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh.

## **2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh).**

Việc đề HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Ngân sách nhà nước 2015, các văn bản hướng dẫn hiện hành và phù hợp với nguồn vốn bổ sung từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025<sup>8</sup>; kết quả thực hiện các khoản vay của các dự án; rà soát cơ cấu nguồn vốn của các dự án sử dụng vốn vay; mức dư nợ vay cuối kỳ giai đoạn 2021-2025. Với các nội dung điều chỉnh, bổ sung như sau:

**a) Thu ngân sách nhà nước:** Tổng thu ngân sách địa phương: 51.413,475 tỷ đồng, trong đó: Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 33.452,198 tỷ đồng.

**b) Chi ngân sách địa phương:** Tổng chi ngân sách địa phương: 51.867,255 tỷ đồng, trong đó: Chi cân đối ngân sách địa phương: 38.485,066 tỷ đồng; chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ và các chương trình mục tiêu ngân sách trung ương hỗ trợ: 12.738,027 tỷ đồng.

**c) Vay và trả nợ gốc, lãi, phí các khoản vay của ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (bao gồm các dự án đang giải ngân, đang đàm phán ký hiệp định):** Tổng số vay của ngân sách địa phương: 573,230 tỷ đồng; tổng số trả

---

+ Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020, 2021 còn dư tại các xã ở nguồn kết dư, huyện đã thu hồi và nộp trả ngân sách tỉnh tại Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 với số tiền: 181,89 triệu đồng.

<sup>7</sup> Nguồn mục tiêu huyện giao dự toán đầu năm, bổ sung trong năm 2021 còn thừa ngân sách cấp xã 40,76 triệu đồng (gồm thị trấn Cam Lộ 40,46 triệu đồng, xã Cam Thủy 0,3 triệu đồng) hết nhiệm vụ chi đã nộp trả ngân sách huyện trong năm 2022.

<sup>8</sup> Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 659/NQ-UBTVQH15 ngày 14/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Tờ trình số 2311/TTr-BKHĐT ngày 07/4/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.



nợ gốc: 128,981 tỷ đồng; chi trả lãi, phí các khoản vay: 27,701 tỷ đồng.

Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 theo đề nghị tại Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh.

### **Phần 3. Đầu tư công**

#### **I. Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án**

##### **1. Tuyến RD-01 và RD-04 khu Công nghiệp Quán Ngang (Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh)**

Việc đầu tư xây dựng tuyến RD-01 và RD-04 thuộc Khu công nghiệp Quán Ngang để hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông của toàn khu Công nghiệp Quán Ngang giai đoạn 1 và giai đoạn 2, đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư hiện tại và thu hút các nhà đầu tư mới nhằm tạo việc làm cho người lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và toàn tỉnh. Với tổng mức đầu tư dự án 25.000 triệu đồng, từ nguồn thu đấu giá QSDĐ tại Khu KTTM đặc biệt Lao Bảo, địa điểm thực hiện Khu công nghiệp Quán Ngang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, thời gian thực hiện năm 2023 - 2025.

##### **2. Một số hạng mục thiết yếu tại Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh)**

Đầu tư các hạng mục thiết yếu như Hệ thống điện chiếu sáng, cắm mốc phân lô, san nền, đường giao thông nhằm hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng của Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành để phục vụ cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi triển khai thực hiện các dự án. Đồng thời, giành một số quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất, tái đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy hoạch được duyệt, đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH trong thời gian đến. Với tổng mức đầu tư dự án 1.300 triệu đồng, từ nguồn thu đấu giá QSDĐ tại Khu KTTM đặc biệt Lao Bảo, địa điểm thực hiện Huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, thời gian thực hiện năm 2023 - 2024.

**Nội dung 02 tờ trình đề nghị phê duyệt chỉnh chủ trương đầu tư trên phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư công<sup>9</sup>, các văn bản hướng dẫn hiện hành, Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021- 2025 của tỉnh; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021- 2025 của tỉnh và khả năng cân đối nguồn vốn của địa phương; khi được chủ tọa kết luận thống nhất. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua.**

<sup>9</sup> Luật đầu tư công 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công

## II. Điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án

### 1. Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị, tiểu dự án tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh)

Dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị”, tiểu dự án tỉnh Quảng Trị (viết tắt là dự án BIIG2) **Tổng mức đầu tư: 44,700 triệu USD tương đương 998,151 tỷ đồng**, trong đó: Vốn vay ưu đãi (ADF/COL): 24,25 triệu USD tương đương 541.502,5 triệu đồng; vốn vay thông thường (OCR/MOL): 9,0 triệu USD tương đương 200.970 triệu đồng; vốn đối ứng: 11,45 triệu USD tương đương 255.678,5 triệu đồng. UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh tăng phần vốn đối ứng lên: **15.524 triệu USD tương đương 351.848,5 triệu đồng (Tăng 96.170 triệu đồng, tương đương 4,074 triệu USD)** và dự kiến bố trí vốn đối ứng tăng thêm từ các nguồn: Nguồn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh giao chi tiết (từ khoản đối ứng cho các dự án ODA và vốn dự phòng trung hạn) là **46.170 triệu đồng**; nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý (từ số vốn điều chỉnh giảm của dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông ) là **50.000 triệu đồng**.

Dự án được phê duyệt từ năm 2017 đến nay đã hơn 6 năm, thời gian khoản vay sẽ hết hạn giải ngân vào ngày 30/9/2023 (thời gian đóng dự án BIIG2). Đến nay khối lượng thực hiện và giải ngân các gói thầu chỉ đạt khoảng 35%. Để làm rõ vấn đề này, **đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung nguyên nhân Dự án chậm tiến độ, xác định trách nhiệm các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện dự án cũng như việc khảo sát chưa đầy đủ chi phí giải phóng mặt bằng dẫn đến phải đề nghị điều chỉnh bổ sung số tiền khá lớn (96.170 triệu đồng)**. Đồng thời đề ra giải pháp cụ thể, khả thi nhằm tiếp tục thực hiện hoàn thành Dự án trong thời gian tới để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Về thời gian thực hiện dự án: **Đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung cơ sở pháp lý để đề nghị điều chỉnh thời gian từ giai đoạn 2018-2023 sang gian đoạn 2018-2025.**

### 2. Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1 (Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh)

Dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 với tổng mức đầu tư dự án là 89.689 triệu đồng; từ nguồn ngân sách tỉnh; thời gian thực hiện dự án từ năm 2022-2025 đến nay dự án chưa triển khai thực hiện<sup>10</sup>. Để tranh thủ nguồn vốn trung hạn nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ các dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu sử dụng

<sup>10</sup> Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 “...thực hiện Nghị quyết khi nhà đầu tư tổ chức khởi công xây dựng dự án Cảng hàng không Quảng Trị”

vốn... Việc đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh cơ cấu vốn từ nguồn ngân sách tỉnh 89.689 triệu đồng sang cơ cấu lại từ ngân sách Trung ương hỗ trợ 40.649 triệu đồng và nguồn ngân sách tỉnh 49.040 triệu đồng là phù hợp, có cơ sở.

Các nội dung khác không thay đổi, thực hiện theo Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của HĐND tỉnh.

**3. Dự án Giải phóng mặt bằng xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị (giai đoạn 1) và Dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1 (Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh)**

*a) Căn cứ pháp lý:* Dự án Giải phóng mặt bằng xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị (giai đoạn 1) và Dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1 được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị Quyết 09/NQ-HĐND ngày 10/3/2021, Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 12/5/2021, Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, việc đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư trình tại kỳ họp phù hợp với quy định tại khoản 6, 7 Điều 17; khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công 2019 và tình hình vận động các nhà đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).

*b) Lý do điều chỉnh:* Để có cơ sở pháp lý thực hiện Dự án Giải phóng mặt bằng xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị (giai đoạn 1) phù hợp với tiến độ thực hiện dự án Cảng hàng không Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư (PPP) đã được Hội đồng thẩm định liên ngành tổ chức Hội nghị thẩm định lần 2 vào ngày 11/7/2023, kết quả các thành viên Hội đồng thẩm định thống nhất thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án; dự án đã được tổ chức khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư và hiện nay có 01 nhà đầu tư đăng ký quan tâm (trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia) là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển hạ tầng kỹ thuật giao thông T&T, là nhà đầu tư tiềm năng có đủ khả năng huy động số vốn để thực hiện dự án.

*c) Nội dung UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh:*

- Khoản 1, Điều 2 Nghị Quyết 09/NQ-HĐND ngày 10/3/2021; khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2021 và phê duyệt chủ trương đầu tư giải phóng mặt xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị (giai đoạn 1): Đã phê duyệt “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết khi có nhà đầu tư cam kết; đồng thời nghiên cứu mở rộng quy mô diện tích lên gấp đôi hiện nay” đề nghị điều chỉnh lại “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; đồng thời nghiên cứu mở rộng quy mô diện tích lên gấp đôi hiện nay”.

- Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1: Đã phê duyệt “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết khi có nhà đầu tư tổ chức khởi công xây dựng

dự án Cảng hàng không Quảng Trị” đề nghị điều chỉnh lại “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết”.

- Các nội dung khác không điều chỉnh, tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 10/3/2021, Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 và Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**d) Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh theo hướng như sau:**

(1) Dự án Giải phóng mặt bằng xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị (giai đoạn 1): Điều chỉnh Khoản 1, Điều 2 Nghị Quyết 09/NQ-HĐND ngày 10/3/2021, và Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2021 và phê duyệt chủ trương đầu tư giải phóng mặt bằng xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị (giai đoạn 1) đã phê duyệt: “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết khi có nhà đầu tư cam kết; đồng thời nghiên cứu mở rộng quy mô diện tích lên gấp đôi hiện nay” đề nghị điều chỉnh lại “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện, chỉ được phê duyệt kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng khi đã lựa chọn được nhà đầu tư; đồng thời nghiên cứu mở rộng quy mô diện tích lên gấp đôi hiện nay”.

(2) Dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1: Điều chỉnh Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1 đã phê duyệt “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết khi có nhà đầu tư tổ chức khởi công xây dựng dự án Cảng hàng không Quảng Trị” đề nghị điều chỉnh lại “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, chỉ phê duyệt kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng và phát hành hồ sơ mời thầu xây lắp khi lựa chọn được nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư”.

(3) Các nội dung khác không điều chỉnh, tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 10/3/2021, Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 và Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Nội dung 03 tờ trình đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư trên phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư công<sup>11</sup>, các văn bản hướng dẫn hiện hành, Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021- 2025 của tỉnh, khả năng cân đối nguồn vốn theo phân cấp. Sau khi có báo cáo làm rõ của UBND tỉnh nêu tại điểm 1, mục II, phần 3 và thống nhất ý kiến đề xuất của Ban Kinh tế - Ngân sách nêu tại tiết d, điểm 3, mục II,**

<sup>11</sup> Luật đầu tư công 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công

phần 3 và được chủ tọa kết luận thống nhất; Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua.

### III. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công

**1. Phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương (Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh)**

Việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về dự kiến phương án điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách ương đối với nguồn vốn trong nước đối với 6 dự án (*Rà phá bom mìn vật nổ phục vụ tái định cư huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng, điều chỉnh giảm là 2.448 triệu đồng; phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị điều chỉnh giảm là 200 triệu đồng; khu tái định cư xã Hải Khê và đường vào khu tái định cư (giai đoạn 1) điều chỉnh giảm là 17.745 triệu đồng; khu tái định cư xã Hải An và đường giao thông dọc khu kinh tế (giai đoạn 1), điều chỉnh giảm là 549 triệu đồng; đường Ngô Quyền, cầu Quy Thiện và đoạn còn lại Đường Xuân - Quy - Vĩnh điều chỉnh giảm là 185 triệu đồng; đường liên xã Đakrông - Mò Ó - Triệu Nguyên - Ba Lòng, huyện Đakrông điều chỉnh giảm là 19.522 triệu đồng*) với số tiền 40,015 tỷ đồng để bố trí khởi công mới cho Dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1 phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019 và tình hình thực tế của địa phương. Việc điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư<sup>12</sup> nhằm tranh thủ nguồn lực trung hạn từ các dự án được giao kế hoạch vốn Trung ương hỗ trợ nhưng đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua.

Đối với nguồn ngân sách Trung ương (*vốn nước ngoài, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài*) đề nghị HĐND cho ý kiến điều chỉnh giảm 3 dự án (*Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA2) điều chỉnh giảm là 14.092,306 triệu đồng; Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) điều chỉnh giảm<sup>13</sup> là 5.676 triệu đồng; Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị (VILG) chỉnh giảm<sup>14</sup> là 31.000 triệu đồng*) với số vốn 50,768 tỷ đồng để bổ sung cho Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà. Đây là dự án mới, chưa được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách Trung ương, do

<sup>12</sup> Trong đó: trung ương hỗ trợ mục tiêu 40,649 tỷ đồng và ngân sách tỉnh 49,04 tỷ đồng

<sup>13</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại các văn bản: số 1043/SNN-KHTC ngày 07/6/2023, số 1124/SNN-KHTC ngày 11/5/2023, số 708/SNN-KHTC ngày 29/3/2023) và Ban quản lý dự án (Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh tại văn bản số 1183/BQLDA-KHTH ngày 05/6/2023) đề xuất điều chỉnh giảm vốn nước ngoài NSTW kế hoạch trung hạn 2021-2025 của dự án

<sup>14</sup> Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 2261/STNMT-DAVILG ngày 19/6/2023 đề nghị điều chỉnh giảm vốn nước ngoài NSTW kế hoạch trung hạn 2021-2025 của dự án

vậy việc đề nghị Trung ương bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn nước ngoài đưa vào cân đối ngân sách Trung ương<sup>15</sup> với tổng vốn là 173.661,6938 triệu đồng là hợp lý. Sau điều chỉnh, bổ sung đề nghị HĐND tỉnh thống nhất về dự kiến phương án trình Thủ tướng Chính phủ giao vốn nước ngoài ngân sách Trung ương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho Dự án này là 224.430 triệu đồng<sup>16</sup> phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 51 và khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019.

**Kiến nghị:** Các nội dung nêu trên đã có ý kiến Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 29/6/2023 (*Thông báo số 520-TB/TU ngày 03/7/2023*), nhưng chưa có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. Do vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõ tại kỳ họp đề HĐND tỉnh xem xét, quyết định chuyển sang trình kỳ họp sau.

**2. Phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương do tỉnh quản lý (*Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh*).**

Để đáp ứng yêu cầu tình hình thực tiễn của địa phương trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đầu tư công và theo đề xuất của UBND tỉnh; Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối NSDP như sau:

**a) Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí**

Điều chỉnh giảm **190,7 tỷ đồng** kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 04 dự án ODA không có nhu cầu sử dụng (20,091 tỷ đồng)<sup>17</sup>, 01 dự án điều chỉnh cơ cấu vốn (40,649 tỷ đồng)<sup>18</sup>, khoản vốn HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện (11,075 tỷ đồng), khoản đối ứng các dự án ODA chưa giao chi tiết (87,629 tỷ đồng) và dự phòng ngân sách địa phương (31,256 tỷ đồng); để bổ sung cho 02 dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư (37,72 tỷ đồng)<sup>19</sup>, 01 dự án trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại kỳ họp 18 (4,5 tỷ đồng)<sup>20</sup>, đối ứng chương trình MTQG nông thôn mới (18,48 tỷ đồng) và hỗ trợ các địa

<sup>15</sup> Ngoài kế hoạch vốn dự kiến điều chỉnh giảm nội bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao để bổ sung cho dự án.

<sup>16</sup> UBND thành phố Đông Hà có văn bản số 113/BC-UBND ngày 24/5/2023 đề nghị bổ sung vốn nước ngoài NSTW kế hoạch trung hạn 2021-2025 cho dự án

<sup>17</sup> (1) Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA); (2) Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (3) Cấp nước xã Vĩnh Long, Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh (4) Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP)

<sup>18</sup> Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1

<sup>19</sup> (1) Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà; (2) Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị

<sup>20</sup> Đầu tư, tôn tạo di tích lịch sử lưu niệm danh nhân - Mộ Tiên sĩ Bùi Dục Tài

phương theo các Thông báo kết luận của Tỉnh ủy (130 tỷ đồng)<sup>21</sup>.

**b) Nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý**

- Nguồn thu từ đầu giá đất ở: Giảm **9,905 tỷ đồng** kế hoạch trung hạn của 05 dự án<sup>22</sup> không có nhu cầu sử dụng để bổ sung cho 02 dự án<sup>23</sup> cần đầu tư hoàn thành.

- Nguồn thu từ đầu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng: Giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 từ khoản vốn “HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện” cho dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà với số vốn 42 tỷ đồng để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo<sup>24</sup>.

- Nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất ở tại KKT TMĐB Lao Bảo: Điều chỉnh giảm 28,7 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn từ khoản vốn “Dự kiến bố trí sau” để bổ sung cho 02 dự án<sup>25</sup> cần bổ sung vốn để đầu tư hoàn thành và 02 dự án<sup>26</sup> khởi công mới trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại kỳ họp thứ 18.

**c) Kiến nghị HĐND tỉnh đưa vào nghị quyết để triển khai thực hiện**

Giao UBND tỉnh cần rà soát tổng thể các chương trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 để đề xuất điều chỉnh phù hợp theo nguyên tắc bố trí đủ cho các công trình quyết toán khối lượng hoàn thành, các dự án đang triển khai thực hiện (*ưu tiên các dự án có tiến độ giải ngân tốt*), sau đó mới bố trí cho các dự án khởi công mới đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**3. Phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn vốn vượt thu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại thành phố Đông Hà kế hoạch năm 2021 và vượt thu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo năm 2022 (Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh)**

Phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn vốn vượt thu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại thành phố Đông Hà kế hoạch năm 2021 và vượt thu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại Khu Kinh tế thương mại đặc

<sup>21</sup> Các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Hải Lăng, Hướng Hóa, Cam Lộ, Triệu Phong và thị xã Quảng Trị hỗ trợ 10 tỷ đồng; thành phố Đông Hà hỗ trợ 37 tỷ đồng, huyện Đakrông hỗ trợ 20 tỷ đồng và huyện Côn Cò hỗ trợ 3 tỷ đồng.

<sup>22</sup> Via hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân; Via hè các tuyến đường Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1; GPMB tạo quỹ đất sạch phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Khu đô thị TMDV Nam Đông Hà; Công viên mini Phường 2, Đông Hà; Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)

<sup>23</sup> Đường Trường Chinh nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Chí Thanh); Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu

<sup>24</sup> Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao cho dự án là 64,21 tỷ đồng, cụ thể: ngân sách cân đối theo tiêu chí 22,21 tỷ đồng và đầu giá đất 42 tỷ đồng.

<sup>25</sup> Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành; Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang

<sup>26</sup> Một số hạng mục thiết yếu thuộc Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành; Tuyến RD-01 và RD-04 khu công nghiệp Quán Ngang

biệt Lao Bảo năm 2022 được các cơ quan chuyên môn rà soát, báo cáo giải trình, đề xuất; UBND tỉnh đã có phương cân đối theo khả năng thu tại từng thời điểm. Trước mắt Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua các nội dung sau:

**a) Bổ sung kế hoạch năm 2023 từ nguồn vượt thu đầu giá quyền sử dụng đất ở năm 2021 tại thành phố Đông Hà do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện: 27.234 triệu đồng.** Trong đó: Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất (15%): **4.085 triệu đồng**; bố trí cho các dự án phát triển quỹ đất (47%): **12.800 triệu đồng**; bố trí cho các dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh (38%): **10.349 triệu đồng**

**b) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2023 từ nguồn vượt thu đầu giá quyền sử dụng đất ở năm 2022 tại Khu KTTM đặc biệt Lao Bảo**

- Điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch năm 2023 từ nguồn thu đầu giá đất tại Khu KTTM đặc biệt Lao Bảo, với tổng số vốn giảm là **10.000 triệu đồng**, trong đó: Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất: **1.500 triệu đồng**; bố trí cho các dự án phát triển quỹ đất và phát triển kinh tế xã hội khác: **8.500 triệu đồng**.

- Bổ sung kế hoạch năm 2023 từ nguồn vượt thu đầu giá quyền sử dụng đất ở năm 2022 tại Khu KTTM đặc biệt Lao Bảo do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện, với tổng số vốn bổ sung là **34.988,499 triệu đồng**, trong đó: Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất (15%): **5.248,275 triệu đồng**; bố trí cho các dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh (85%): **29.740,224 triệu đồng** (thỏa mãn quy định trích tối thiểu 38% tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 111/2021/NQ-HĐND); phân bổ cho các dự án đã được phê duyệt kế hoạch năm 2023: **8.964,190 triệu đồng**; phân bổ cho các dự án hoàn thành trả nợ khối lượng: **1.176,310 triệu đồng**; phân bổ cho dự án phát triển kinh tế - xã hội khác nhằm đẩy nhanh tiến độ: **3.640 triệu đồng**; các dự án BQL Khu kinh tế tỉnh đề xuất bố trí vốn vượt thu nhưng chưa đủ điều kiện bố trí vốn, dự kiến bố trí sau: **15.959,724 triệu đồng**.

**c) Đề nghị UBND tỉnh thống nhất với HĐND tỉnh đưa vào giải pháp thực hiện nghị quyết các nội dung sau:**

- **Bổ sung giải pháp tăng thu và phương án bù đắp điều chỉnh nếu không thu đủ tiền đầu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch HĐND tỉnh giao:** Rà soát, xác định giá khởi điểm đảm bảo phù hợp với tình hình hiện nay; đẩy mạnh tổ chức thực hiện đấu giá đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch, khách quan và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá nhằm đảm bảo dự toán thu ngân sách được giao; tăng cường công tác quảng bá, quảng cáo, công khai sản phẩm các khu đô thị trên nhiều kênh thông tin khác nhau để người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận thông tin đấu giá được thuận lợi; rà soát, điều chỉnh kích thước các lô đất có diện tích lớn với nhiều phân khúc kích thước lô khác nhau trên nguyên tắc đảm bảo phù hợp nhu cầu thị trường theo từng thời



kỳ, quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, mỹ quan khu đô thị và không nhỏ hơn hạn mức tối thiểu theo quy định; bổ sung từ nguồn vượt thu đầu giá quyền sử dụng đất kế hoạch năm 2021; tạm ứng từ nguồn quỹ phát triển đất của tỉnh để triển khai các dự án được giao theo kế hoạch.

- **Giao UBND tỉnh nghiên cứu việc đề xuất phương án đầu tư, xây dựng và bàn giao hệ thống điện, nước đối với các dự án được cân đối bố trí từ thu đầu giá quyền sử dụng đất cấp tỉnh/huyện:** Trước mắt giao UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn làm việc với Tổng Công ty Điện lực Miền trung, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị và các đơn vị quản lý vận hành do ngân sách tỉnh/huyện đầu tư từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất nhằm sớm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tác bàn giao công trình hạ tầng cấp điện, cấp nước hiện nay để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành liên quan nghiên cứu, sửa đổi Luật Quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng phân cấp mạnh cho địa phương về thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật (*hệ thống cấp điện, cấp nước*) đầu tư từ nguồn vốn ngân sách sang cho doanh nghiệp quản lý để tạo sự linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành và giảm thiểu thủ tục hành chính.

- **Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố (trong thời gian chờ thực hiện các trình tự thủ tục điều chuyển tài sản được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách sang cho doanh nghiệp quản lý (công trình cấp điện, cấp nước) thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định):** Quản lý và phối hợp với các đơn vị vận hành để thực hiện các công tác duy tu, bảo dưỡng, thay thế, sửa chữa (nếu có).

#### **4. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển Ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh)**

Theo Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị được bổ sung **29.820 triệu đồng**. Trên cơ sở dự kiến cân đối nguồn đối ứng cấp tỉnh, cấp huyện theo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất phân bổ chi tiết như sau:

- Hỗ trợ đối tượng xã theo tiêu chí: Phân bổ cho 71 xã (trừ các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển) theo hệ số như sau: Xã đạt dưới 15 tiêu chí (hệ số 5,0) gồm 01 xã; xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí (hệ số 3,0), gồm 07 xã; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (hệ số 1,0), gồm 63 xã; tổng hệ số là 129 (trong đó: hệ số cấp xã là 89, hệ số cấp huyện là 40), hệ số 01 tương đương 210 triệu đồng.

- Hỗ trợ 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới được hỗ trợ từ ngân sách Trung

ương (huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng): Hỗ trợ mỗi huyện với hệ số 20, tương đương 4.200 triệu đồng/huyện (hệ số 1 là 210 triệu đồng).

- Hỗ trợ thực hiện các chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2022 - 2025 theo QĐ số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 2.730 triệu đồng (*chiếm 9,15% tổng nguồn vốn NSTW bổ sung đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh là quy định tối đa 10%*).

- Nhu cầu vốn đối ứng: Tổng nhu cầu vốn đối ứng theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của TTCP là **29.820 triệu đồng (đối ứng 1:1)**, trong đó:

+ Đối ứng ngân sách tỉnh: 18.480 triệu đồng được bổ sung từ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 nguồn cân đối ngân sách tỉnh. Trong đó: (1) Ngân sách tỉnh bổ sung đối ứng 30% tổng mức đầu tư đối với các công trình cấp huyện cho 02 huyện Triệu Phong và Hải Lăng là 5.040 triệu đồng; (2) Ngân sách tỉnh bổ sung hỗ trợ cho 2 huyện Vĩnh Linh và Gio Linh bằng mức hỗ trợ của huyện Triệu Phong và Hải Lăng là 13.440 triệu đồng.

+ Đối ứng ngân sách huyện, xã: 11.340 triệu đồng

- **Kiến nghị:** Trong điều kiện thu ngân sách đang gặp khó khăn đề nghị UBND tỉnh đôn đốc các địa phương bố trí đủ nguồn đối ứng ngân sách huyện, xã 11.340 triệu đồng theo quy định.

**5. Phân bổ nguồn ngân sách tỉnh thực hiện đề án 197 (Tờ trình số 141/TTr-BCĐ ngày 14/7/2023 Ban Chỉ đạo 197 tỉnh)**

Đề án huy động nguồn lực hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/10/2022. Trong quá trình triển khai thực hiện đề án, Ban Thường trực UBMTTQVN - Ban vận động Quỹ “*Vì người nghèo*” các cấp đã vận động, phối hợp hỗ trợ, đối ứng xây dựng mới 373 nhà (*trong đó có 182 nhà vùng miền núi, 191 nhà vùng đồng bằng*) với tổng trị giá 24,2 tỷ đồng; lồng ghép có hiệu quả từ nguồn xã hội hóa và nguồn ngân sách trung ương để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo.

Việc đề nghị xem xét, bố trí nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 nhằm thực hiện có hiệu quả Đề án số 197/ĐA-UBND-MTTQ ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về “Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2026” là hợp lý. **Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ban Chỉ đạo 197 tỉnh báo cáo cụ thể nhu cầu cần bố trí vốn hàng năm, làm cơ sở để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.**

**6. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa**

**phương** (Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh)

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra tại mục 1, 2, 3, 4 nêu trên, khi được chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất, đề nghị HĐND tỉnh thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 như sau:

**a) Nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí**

Điều chỉnh giảm **7,076 tỷ đồng** vốn của 06 dự án<sup>27</sup> không có khả năng, nhu cầu thực hiện và **31,4 tỷ đồng** từ khoản dự phòng năm 2023 để bổ sung cho 14 dự án<sup>28</sup> có khả năng giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thực hiện; hỗ trợ cấp huyện sớm hoàn thành các công trình giáo dục đào tạo, phấn đấu công nhận đạt chuẩn quốc gia trước năm 2025 đảm bảo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra và 11 dự án<sup>29</sup> được tỉnh cân đối bổ sung, hỗ trợ nhằm chào mừng các sự kiện, mục tiêu quan trọng của địa phương theo Kết luận của Thường trực và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**b) Nguồn vốn xổ số kiến thiết:** Điều chỉnh giảm **4,454 tỷ đồng** vốn của 02 dự án<sup>30</sup> do không có khả năng thực hiện để bổ sung cho 01 dự án hoàn thành<sup>31</sup> nhưng do kế hoạch 2022 hụt thu nên chưa bố trí đủ vốn và hỗ trợ 04 huyện<sup>32</sup> sớm về đích nông thôn mới.

**c) Kiến nghị HĐND tỉnh bổ sung vào nghị quyết:** Giao UBND tỉnh bố trí đủ vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 để hỗ trợ cho 9 xã miền núi (mỗi xã 4 triệu đồng) đăng ký về đích nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày

<sup>27</sup> (1) Trường THCS&THPT Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, Hạng mục: Nhà học thực hành (2) Trường mầm non xã A Túc (3) Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) (4) Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị (5) Nâng cấp, mở rộng chợ Tân Long, huyện Hướng Hóa (6) Đường nối cầu An Mộ vào khu lưu niệm Tổng bí thư Lê Duẩn.

<sup>28</sup> (1) Đường giao thông liên thôn Mã Lai - Tân Pun, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa (2) Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Hải Chánh (3) Hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp Cam Thành, huyện Cam Lộ (4) Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị (5) Trường Tiểu học Hướng Tân, hạng mục: Nhà hiệu bộ, công, hàng rào (6) Trường THCS thị trấn Krông Klang - Hạng mục: Nhà 2 tầng 06 phòng học bộ môn (7) Trường TH&THCS Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ; Hạng mục: Nhà 2 tầng, 4 phòng (8) Trường TH&THCS Hải Phú, Hạng mục: Phòng chức năng và nhà đa năng (9) Trường THCS Triệu An, hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học (10) Trường Tiểu học Lê quý Đôn, huyện Vĩnh Linh; hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học (11) Trường Mầm non Gio Mai; Hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học (12) Trường TH&THCS Lương Thế Vinh, Hạng mục: Nhà học bộ môn và Nhà đa năng (13) Trường THCS Thành Cổ, thị xã Quảng Trị, Hạng mục: Phòng tổ chuyên môn và hội trường (14) Xây mới 12 phòng học Trường THCS Nguyễn Huệ.

<sup>29</sup> (1) Nâng cấp, hoàn thiện bãi chôn lấp bãi rác thành phố Đông Hà (2) Xây dựng CSHT khu tái định cư Phường 3, thành phố Đông Hà (giai đoạn 2) (3) Cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Hải Lăng (4) Cải tạo cảnh quan Hồ Sác Tứ, thị trấn Ái Tử (5) Điều chỉnh mở rộng bãi tắm Cửa Việt thuộc khu dịch vụ - dịch lịch Cửa Việt (6) Nâng cấp đường Lê Hồng Phong, thị trấn Hồ Xá; Hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè (7) Nâng cấp đường nội thị Khóm 2, thị trấn Bến Quan; Hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè (8) Khắc phục, sửa chữa đường An Thái - Bàn Chùa (9) Hồ sinh thái đập dâng Khe Ruồi, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông (giai đoạn 1) (10) Đường liên thôn kết nối Quốc lộ 9, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa (11) Sửa chữa, nâng cấp Đài tưởng niệm anh hùng đảo Cồn Cỏ

<sup>30</sup> (1) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị; Hạng mục: Xây mới giảng đường đa năng, Cải tạo và mở rộng Nhà hiệu bộ, Cải tạo khối phòng học (2) Sân vận động huyện Hải Lăng

<sup>31</sup> Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi; hạng mục: Xây mới khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm, nhà cầu nổi và cải tạo sửa chữa một số hạng mục khác

<sup>32</sup> Hải Lăng, Triệu Phong, Vĩnh Linh, Gio Linh.

28/3/2023 của HĐND tỉnh trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; vốn cho chương trình nước sạch; vốn cho nhà ở công vụ giáo viên và vốn hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo đã được HĐND tỉnh quyết định.

**7. Kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 (Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh)**

Việc đề nghị kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của các dự án gồm (1) Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu 12.417,274 triệu đồng, (2) Đường nối cầu An Mô vào khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn 4.960,532 triệu đồng phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hiện hành. Trên cơ sở báo cáo giải trình của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh, để đảm bảo giải ngân hết nguồn vốn trước 31/12/2023 khi được HĐND tỉnh thống nhất kéo dài. Đồng thời đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vướng mắc, tồn tại của 02 dự án trên<sup>33</sup> để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

**8. Điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương phân cấp cấp tỉnh quản lý năm 2022 sang năm 2023 (Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh)**

Để tạo thuận lợi trong thanh toán, giải ngân kế hoạch vốn kéo dài; Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua:

- Điều chỉnh tên danh mục các dự án tại Phụ lục I của Nghị quyết 21/NQ-HĐND của HĐND tỉnh<sup>34</sup>. Do tên một số dự án quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh nhưng chưa được cập nhật vào Phụ lục.

- Điều chuyển 165,656 triệu đồng nguồn vốn xổ số kiến thiết kéo dài kế hoạch năm 2022 sang thực hiện và giải ngân năm 2023 của dự án Trường Tiểu học Hàm Nghi, Thành phố Đông Hà, hạng mục: Nhà hiệu bộ đã được giao tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh không có nhu cầu sử dụng sang dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi; hạng mục: Xây mới khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm, nhà cầu nổi và cải tạo sửa chữa một số hạng mục khác để hoàn thiện các thủ tục hoàn thành dự án.

**9. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 (Tờ trình số 106/TTr-**

<sup>33</sup> Báo cáo số 1526/BC-BQLDA ngày 10/7/2023 về đề nghị kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 các dự án do Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng làm chủ đầu tư.

<sup>34</sup> (1) Quy hoạch chung đô thị mới Tà Rụt, huyện Đakrông đến năm 2045; (2) Quy hoạch chung đô thị mới La Vang, huyện Hải Lăng đến năm 2045; (3) Quy hoạch chung đô thị mới Lìa, huyện Hướng Hóa đến năm 2045; (4) Quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Phong đến năm 2040, định hướng đến năm.

*UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh)*

Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm tại Nghị quyết số 353/NQ-HĐND ngày 29/11/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2021; UBND tỉnh đã thực hiện bố trí kinh phí cho công trình Hoàn thiện công trình xây dựng Trung tâm Truyền hình kỹ thuật số Đài Phát thanh-Truyền hình Quảng Trị: 5.000.000.000 đồng (*tại Quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 29/12/2022*). Đến ngày 31/01/2023, dự án đã giải ngân được 1.394.942.000 đồng, còn lại 3.605.058.000 đồng chưa giải ngân do chưa được phép kéo dài.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất cho kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đến 31/12/2023. Đồng thời ***đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu có phương án xử lý dứt điểm một số hạng mục bị xuống cấp, hư hỏng do từ khi bàn giao công trình đến nay không thể sử dụng được, nhằm tránh lãng phí dự án đầu tư.***

**10. Cho ý kiến đối với dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024** (*Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 11/7/2023 của UBND tỉnh*)

**a) Căn cứ pháp lý, thẩm quyền:** Việc đề nghị HĐND tỉnh cho ý kiến đối với dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024 phù hợp và đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 56 Luật Đầu tư công; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Văn bản số 4460/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024; làm căn cứ để các Bộ ngành Trung ương cân đối, thẩm định, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua với tổng vốn cân đối dự kiến năm 2024 của tỉnh Quảng Trị là 3.200,446 tỷ đồng, bằng 104% so với kế hoạch 2023 (*số dự kiến này được lấy từ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021*).

**b) Nội dung:** Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất cho ý kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

**- Vốn ngân sách địa phương cân đối dự kiến 1.286,3 tỷ đồng, bằng 97% kế hoạch 2023** (*do chưa bao gồm nguồn bội chi ngân sách địa phương năm 2024 sẽ được dự kiến tại Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2023, xây dựng dự toán NSNN năm 2024 của tỉnh*): Ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí dự kiến 441,3 tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch 2023; đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất dự kiến 800 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch 2023; xố số kiến thiết dự kiến 45 tỷ đồng, bằng 113 % kế hoạch 2023.

- *Vốn ngân sách trung ương dự kiến 1.906,146 tỷ đồng, bằng 108% kế hoạch 2023*: Vốn trong nước dự kiến 1.704,146 tỷ đồng, bằng 126% kế hoạch 2023, trong đó: Trung ương hỗ trợ mục tiêu 1.125 tỷ đồng, bằng 137 % kế hoạch 2023; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 203 tỷ đồng, bằng 100% số vốn được Thủ tướng Chính phủ thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội (đợt 4) tại Thông báo số 74/TTg-KTTH ngày 25/02/2023; Chương trình mục tiêu quốc gia 376,146 tỷ đồng, bằng 102 % kế hoạch 2023.

- *Vốn nước ngoài*: Dự kiến 210 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch 2023.

*c) Kiến nghị HĐND tỉnh*: Dự kiến số giao thu tiền sử dụng đất năm 2024 đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tại phiên họp thứ 30 Thường trực HĐND tỉnh ngày 12/7/2023. Để có thêm cơ sở cho HĐND tỉnh xem xét, quyết định *đề nghị UBND tỉnh báo cáo quy trình xây dựng dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024 và dự kiến số giao thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất cho các địa phương, đơn vị thực hiện năm 2024 và nguồn thu xổ số kiến thiết dự kiến 45 tỷ đồng trong lúc các năm 2021, 2022 không đạt và số thu 6 tháng đầu năm 2023 theo báo cáo của UBND tỉnh chỉ đạt 18 tỷ/40 tỷ đồng trong dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024.*

Các nội dung nêu trên chưa có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. Do vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõ tại kỳ họp để HĐND tỉnh xem xét, quyết định chuyển sang trình kỳ họp sau.

#### **Phần 4. Các quy định, chính sách địa phương**

**1. Quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu nộp các khoản phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh)**

##### **a) Căn cứ pháp lý, thẩm quyền**

Việc đề nghị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương<sup>35</sup>; phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của ngày 23/8/2016 của Chính phủ; các Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019, số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính<sup>36</sup>; Công văn số

<sup>35</sup> Điểm c quy định: HĐND tỉnh quyết định các nội dung liên quan về phí, lệ phí. Tại điểm d quy định: HĐND tỉnh quyết định chủ trương, biện pháp cụ thể để khuyến khích, huy động thành phần kinh tế tham gia **cung cấp dịch vụ công** trên địa bàn theo quy định của pháp luật

<sup>36</sup> Phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến

2221/BTC-CST ngày 10/3/2023 của Bộ Tài chính<sup>37</sup> về thực hiện Thông báo số 36/TB-VPCP ngày 19/02/2023 của Văn phòng Chính phủ và chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đã lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự tác động, ý kiến của UBNDTTQVN tỉnh, Sở Tư pháp và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu hoàn chỉnh.

***b) Nội dung***

Quy định 11 loại phí và 05 loại phí dịch vụ công trực tuyến bằng 80% mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động dịch vụ công cung cấp trực tiếp theo quy định tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh Quảng Trị. Việc tính toán đề xuất mức thu trên đã có đưa ra số giả định lượt giao dịch ổn định như năm 2022 làm giảm mức thu NSĐP hàng năm ước khoảng 452 triệu đồng và giảm nguồn thu của của tổ chức thu phí, lệ phí 1.238 triệu đồng. Tuy nhiên, mức thu trên không làm ảnh hưởng lớn đến hụt thu cân đối ngân sách hàng năm (tương đương 0,78% tổng thu NSĐP) và không hưởng lớn đến tổ chức thu phí, lệ phí nhưng đảm bảo khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, vừa đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người dân, doanh nghiệp và nhà nước. ***Vì vậy, đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua 11 loại phí và 05 loại phí dịch vụ công trực tuyến trên theo đề nghị của UBND tỉnh.***

***c) Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh***

- Xây dựng trình HĐND tỉnh ban hành quy định phí Bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 15/7/2023 và thay thế Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ.

- Chỉ đạo tiếp tục rà soát các danh mục phí, lệ phí để đề xuất HĐND tỉnh quyết định miễn thu theo thẩm quyền và chỉ đạo quán triệt UBND các cấp, các tổ chức thu phí, lệ phí liên quan thực hiện nghiêm chỉnh chính sách miễn thu các khoản phí, lệ phí đã được quy định tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 và số 25/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh khi thực hiện việc chuyển đổi các giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi đơn vị hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và Công điện số 557/CD-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh).**

<sup>37</sup> UBND cấp tỉnh rà soát, trình HĐND cùng cấp quyết định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

### ***a) Căn cứ pháp lý, thẩm quyền***

Chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ ngân sách tỉnh được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; khoản 9 Điều 30 của Luật Ngân sách Nhà nước; Điều 21, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách nhà nước<sup>38</sup>, thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh quyết định theo khoản 2 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật<sup>39</sup> để triển khai Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 8947/BNN-TCTS ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT.

### ***b) Nội dung***

Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ phù hợp với yêu cầu các quy định quản lý chuyên ngành của Luật Thủy sản năm 2017; điểm đ Khoản 3, Điều 44, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Thủy sản<sup>40</sup>, Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ<sup>41</sup> ban hành “Kế hoạch hành động chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu lần thứ 4” và Công văn số 8947/BNN-TCTS ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<sup>42</sup>. Dự thảo chính sách đã lấy ý kiến UBND các huyện, các xã vùng biển; ý kiến của UBMTTQVN tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, đơn vị lắp đặt thiết bị hành trình và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu hoàn chỉnh.

### ***c) Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh***

Thống nhất ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật theo đề nghị của UBND tỉnh. Trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá hàng năm có chiều dài từ 15m trở lên đã đăng ký tại tỉnh Quảng trị có hợp đồng ký kết giữa đơn vị cung cấp dịch vụ với chủ tàu nhưng không quá 3,5 triệu đồng/tàu/năm, với số lượng hỗ trợ tối đa là 192 tàu đang hoạt động, khai thác trên biển; tổng kinh phí giai đoạn 2023-2025 là 1.625 triệu đồng; thời gian áp dụng hỗ trợ từ ngày 01/8/2023.

<sup>38</sup> HĐND tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, định mức, tiêu chuẩn ngoài các chế độ, chính sách do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương không hỗ trợ.

<sup>39</sup> HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết đề quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, văn bản QPPL, văn bản pháp luật của của quan nhà nước cấp trên.

<sup>40</sup> Chủ tàu khai báo thông tin lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá...; trả chi phí mua, lắp đặt, bảo dưỡng và dịch vụ khác cho đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá...”;

<sup>41</sup> Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chủ tàu cá mua, lắp thiết bị VMS và cước phí thuê bao vệ tinh để duy trì hoạt động thiết bị VMS.

<sup>42</sup> Trong đó Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ: “Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chủ tàu cá mua, lắp thiết bị VMS và cước phí thuê bao vệ tinh để duy trì hoạt động thiết bị VMS.



**3. Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (thay thế Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh)**

**a) Căn cứ pháp lý, thẩm quyền**

Việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư (thay thế Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh) thực hiện theo khoản 9 Điều 30 của Luật Ngân sách Nhà nước; Điều 21, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách nhà nước<sup>43</sup>, thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh quyết định theo khoản 2 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật<sup>44</sup> để triển khai quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư năm 2020<sup>45</sup>; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về việc thi hành một số Điều của Luật Đầu tư; Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa để khuyến khích, hỗ trợ và tạo động lực cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào tỉnh nhằm khai thác lợi thế của tỉnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thu hút lao động, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách cho tỉnh và tình hình thực tế thu hút đầu tư tại địa phương.

**b) Nội dung**

Quy định phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, mức hỗ trợ, thời điểm hỗ trợ về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án để bổ sung, mở rộng đối tượng áp dụng các chính sách hỗ trợ với các dự án FDI, dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế; thay đổi thời điểm hỗ trợ nguồn vốn để đảm bảo tính cấp thiết của việc hỗ trợ nhà đầu tư; bỏ các chính sách ưu đãi về thuế (do Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2023 ra đời đã làm thay đổi đối tượng và chính sách cân điều chỉnh). Thay đổi một số chính sách về đối tượng, mức hỗ trợ để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế; hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực; cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước; bỏ sung chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển thị trường, cung cấp thông tin. Cắt giảm các điều kiện khắt khe, khó tiếp cận và trùng lặp với nhiều chương trình, dự án và chính sách khác do HĐND tỉnh đã ban hành.

<sup>43</sup> HĐND tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, định mức, tiêu chuẩn ngoài các chế độ, chính sách do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương không hỗ trợ.

<sup>44</sup> . HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, văn bản QPPL, văn bản pháp luật của của quan nhà nước cấp trên.

<sup>45</sup> . Chính phủ đã quy định các hình thức hỗ trợ đầu tư

***c) Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh***

- Sau khi đối chiếu, rà soát các quy định, để tránh trùng lặp với các chính sách do HĐND tỉnh đã ban hành. Đề nghị bỏ nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 8 tại dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết "Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch" do có sự trùng lặp để thống nhất với quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Đề nghị UBND tỉnh xác định rõ nguồn kinh phí sẽ cân đối bố trí cho các chính sách hỗ trợ khi ban hành và dự kiến tổng kinh phí bố trí hỗ trợ hàng năm để thực hiện.

Sau khi UBND tỉnh có báo cáo bổ sung các nội dung nêu trên. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (thay thế Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị).

**4. Quy định quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh)**

***a) Căn cứ pháp lý, thẩm quyền***

Việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua quy định này tại kỳ họp phù hợp với các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành; chưa được cơ quan cấp trên ban hành; thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 40 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và khoản 6 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và tình hình thực tế địa phương; được các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tham gia ý kiến và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu hoàn chỉnh.

***b) Nội dung***

Việc thông qua quy định quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh để sử dụng các nguồn vốn thực hiện cùng một nội dung, hoạt động, dự án; sử dụng các nguồn vốn để thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án khác nhau có cùng mục tiêu, đối tượng trên cùng địa bàn cấp huyện, cấp xã; quy trình, thủ tục thanh quyết toán khác của các nguồn vốn lồng ghép nhằm đảm bảo công tác thanh quyết toán nguồn vốn lồng ghép thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh được thống nhất, thuận lợi và theo đúng quy định.

***c) Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh***

Thông nhất thông qua Quy định quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, *giao UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết 29/2022/NQ-HĐND cho phù hợp với các quy định tại Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NQ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.*

**Phần 5. Chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất - rừng, khoáng sản**

**1. Danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác trong năm 2023 (Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

**a) Về hồ sơ, trình tự, thủ tục**

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi 130,41 ha đất để thực hiện 64 dự án tại 10 địa phương trong tỉnh<sup>46</sup>; chuyển mục đích sử dụng đất 18,94 ha (Đất trồng lúa 13,21 ha, đất rừng phòng hộ 5,73 ha) để thực hiện 15 dự án tại 07 địa phương<sup>47</sup> phù hợp với quy định của Luật Đất đai 2013, Luật Đầu tư công 2019, Luật Đầu tư 2020, các Quy hoạch ngành và các văn bản hướng dẫn hiện hành, đã có trong quy hoạch sử dụng đất cấp có thẩm quyền phê duyệt; được phê duyệt chủ trương đầu tư và bố trí kế hoạch vốn; UBND cấp huyện và các sở ngành, đơn vị đề xuất bằng văn bản.

**b) Các nội dung cụ thể có ý kiến khác, đề nghị bổ sung vào nghị quyết**

- Đối với các Dự án giao đất ở khu dân cư tập trung theo điểm g, khoản 2, điều 118 Luật Đất đai có thu tiền sử dụng đất nhưng không thông qua đấu giá huyện Cam Lộ<sup>48</sup>. Giao UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, hướng dẫn UBND huyện Cam Lộ tổ chức thực hiện 17 dự án với diện tích 16,6 ha đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai và các Luật khác có liên quan; xác định đúng đối tượng, phạm vi, mục tiêu, điều kiện được giao đất ở tại các điểm dân cư tập trung ở các xã đảm bảo tính cân đối, thống nhất, đồng bộ kết cấu hạ tầng để tránh kiến nghị, khiếu nại về sau.

- Dự án Cảng cạn Visco Quảng Trị tại thị trấn Lao Bảo với diện tích 8,59 ha phù hợp với các quy hoạch ngành; quy hoạch sử dụng đất huyện Hướng Hóa.

<sup>46</sup> Tại 10 đơn vị: Đông Hà 01 DA, TXQT 01 DA, Vĩnh Linh 01 DA, Gio Linh 01 DA, Triệu Phong 04 DA, Hải Lăng 05 DA, Cam Lộ 27 DA, Hướng Hóa 04 DA, Đakrông 17 DA, Cồn Cỏ 03 DA.

<sup>47</sup> Đông Hà, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Hướng Hóa, Đakrông.

<sup>48</sup> Mục VII, Phụ lục I (KDC TT thôn Thượng Nghĩa, thôn Đốc Kinh, thôn Mai Đàn, thôn Mai Lộc 2, thôn Bích Giang, vùng QH Trương-Định-mộc-Cam hiếu; xóm Đồi thôn Vĩnh Đại, thôn Đông Lai, Thôn Cam Lộ Phường, Hoàn Cát, Phương An 2, Phương An 1, thôn Nghĩa Phong, Định Sơn, thôn Tân Hòa, Thiết Xá, Tam Hiệp).

Dự án có công suất thiết kế hàng hóa thông qua cảng dự kiến từ 50,000-150.000 TEUs/năm, vượt mức so mới mức quy hoạch<sup>49</sup> từ 22.500-45.000 TEUs/năm. Vì vậy, khi tổ chức thực hiện Dự án, UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam thống nhất đề điều chỉnh công suất thiết kế quy hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của Dự án theo quy định phối hợp tổ chức thực hiện quy hoạch tại điểm b, khoản 1, Điều 2 của Quyết định số 2072/QĐ-TTg ngày 22/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ<sup>50</sup> và khoản 1, khoản 3 Điều 2 của Quyết định số 1201/QĐ-BGTVT ngày 11/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải<sup>51</sup>.

- Dự án khai thác titan sa khoáng của Công ty TNHH Thống nhất 5,21 ha tại xã Trung Giang nằm trong vùng quy hoạch khoáng sản, được Bộ TNMT cấp phép gia hạn 6 năm với tổng diện tích 66,7 ha; Chính quyền địa phương thống nhất đề xuất bằng văn bản, Chủ đầu tư đã có hợp đồng chế biến sâu với CTCP Kim Tín tại KCN Quán Ngang. Sau khi được HĐND tỉnh thông qua, đề nghị UBND tỉnh hướng dẫn chủ đầu tư tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

- Dự án Tuyến đường T1 chạy dọc theo kè chống xói lở ở bờ sông Thạch Hãn với diện tích 2,06 ha tại Phường An Đôn, thị xã Quảng Trị do Công ty CP đầu tư Sài Gòn làm chủ đầu tư đã thực hiện đầu tư, sắp hoàn thành dự án nhưng chưa trình HĐND tỉnh đồng ý chủ trương thu hồi đất là trái quy định của Luật Đất đai năm 2013, **đề nghị UBND tỉnh có biện pháp xử lý theo quy định.**

- UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan, UBND huyện Hướng Hóa khẩn trương hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục cấp phép khai thác đất bãi thải tận thu khi GPMB để giải quyết nhu cầu đất làm vật liệu san lấp các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Hướng Hóa khi triển khai Dự án điện gió Hải Anh và Dự án Cảng cạn Visco Quảng Trị.

**c) Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung:**

- Kết quả thực hiện việc thu hồi đất tạm thời được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương để thực hiện các dự án điện gió đến nay đã hoàn thành, đi vào hoạt động (báo cáo cụ thể số liệu giao đất tạm thời, giao đất có thời hạn của từng dự án) và dự án phương án sử dụng đất sau khi thu hồi tại các địa phương.

<sup>49</sup> Quyết định số 2072/QĐ-TTg ngày 22/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1201/QĐ-BGTVT ngày 11/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quy hoạch chi tiết hệ thống cảng cạn Việt nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

<sup>50</sup> Bộ GTVT phối hợp với các bộ, ngành, UBND các tỉnh. Trường hợp có sự thay đổi lớn về điều kiện KTXH lượng hàng hóa, xem xét thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo quy định, phù hợp với yêu cầu của thực tế.

<sup>51</sup> Cục Hàng hải VN chủ trì thẩm định, báo cáo Bộ GTVT xem xét, quyết định việc cập nhật, bổ sung, điều chỉnh quy mô, chắc năng, tiến độ thực hiện việc đầu tư và xây dựng cảng cạn; đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Kết quả thực hiện một số nội dung Kết luận của Thanh tra Chính phủ<sup>52</sup> và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy<sup>53</sup> có liên quan đến Dự án Tuyến đường T1 chạy dọc theo kè chống xói lở ở bờ sông Thạch Hãn với diện tích 2,06 ha tại Phường An Đôn, thị xã Quảng Trị do Công ty CP đầu tư Sài Gòn làm chủ đầu tư để có thêm cơ sở cho HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

*Sau khi UBND tỉnh có báo cáo giải trình làm rõ, đề nghị HĐND tỉnh chỉ chấp thuận chủ trương thu hồi 128,35 ha đất để thực hiện 63 dự án tại 09 địa phương trong tỉnh<sup>54</sup>; chuyển mục đích sử dụng đất 18,94 ha (Đất trồng lúa 13,21 ha, đất rừng phòng hộ 5,73 ha) để thực hiện 15 dự án tại 07 địa phương theo đề nghị của UBND tỉnh trình tại kỳ họp. Riêng đối với dự án Tuyến đường T1 chạy dọc theo kè chống xói lở ở bờ sông Thạch Hãn với diện tích 2,06 ha đề nghị HĐND tỉnh chưa thông qua tại kỳ họp này.*

2. Về việc điều chỉnh diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh (Tờ trình số 128 /TTr-UBND ngày 06/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**a) Về hồ sơ, trình tự, thủ tục**

Hồ sơ và trình tự thủ tục đề nghị chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện điều chỉnh giảm diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng 0,8358 ha (rừng sản xuất) để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Hải Anh quy định tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh do chủ đầu tư điều chỉnh vị trí nhà điều hành và điểm đổ thải sang vị trí khác nên giảm diện tích rừng sản xuất 0,8358 ha để xin bổ sung 1,7078 ha rừng sản xuất ở vị trí khác nhằm phù hợp với diện tích đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 16 dự án với tổng diện tích là 98,5994 ha rừng (rừng sản xuất 69,8588 ha, rừng phòng hộ 20,1922 ha, ngoài QH 3 loại rừng 8,5484 ha) được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 20 của Luật Lâm nghiệp năm 2017; khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Các dự án đã có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp có

<sup>52</sup> Kết luận của Thanh tra CP kiến nghị giao Chủ tịch UBND thu hồi số tiền 14.257.482.000đ về NSNN

<sup>53</sup> Kết luận số 18-TB/TU ngày 18/11/2020 của Tỉnh ủy. Trong đó có chỉ đạo đối với diện tích đất còn lại 17,584 ha trong DA KĐT mới Bắc Thành Cổ chưa giao phải thu hồi để chuyển mục đích SD đất, giao lại cho địa phương quản lý.

<sup>54</sup> Tại 09 đơn vị: Đông Hà, Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Hướng Hóa, Đakrông, Cồn Cỏ.

thẩm quyền phê duyệt; đã được HĐND tỉnh đưa ra danh mục ngoài quy hoạch ngoài 3 loại rừng<sup>55</sup>; được Hội đồng thẩm định chủ trương CMĐSDR tỉnh thống nhất đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

***b) Các nội dung cụ thể có ý kiến khác, đề nghị bổ sung vào nghị quyết***

- Dự án Kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Quốc Lộ 9D (GĐ1) với diện tích 5,7991 ha rừng sản xuất do UBND thành phố Đông Hà làm chủ đầu tư và Dự án Doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Đakrông với diện tích 0,8008 ha rừng sản xuất do Công an tỉnh làm chủ đầu tư đã tổ chức GPMB thi công trước khi lập hồ sơ chuyển đổi rừng là không tuân thủ quy định pháp luật về lâm nghiệp và các luật khác có liên quan. ***Đề nghị UBND tỉnh nghiêm túc kiểm điểm, phê bình các cá nhân, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai dự án để rút kinh nghiệm.***

- Có 02 dự án (*Mỏ đất làm vật liệu san lấp Triệu Thượng, xã Triệu Thượng 14 ha rừng sản xuất; mỏ đất làm vật liệu san lấp Vĩnh Long, thuộc xã Vĩnh Long 17,4708 ha rừng sản xuất và 8,5484 ha ngoài QH 3 loại rừng đề nghị chuyển đổi rừng*) mới có thông báo thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; hiện nay đang tiếp tục hoàn chỉnh các thủ tục trình UBND tỉnh phê duyệt đánh giá tác động môi trường theo quy định của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. ***Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo hoàn thiện, cập nhật đầy đủ hồ sơ theo quy định trước khi HĐND tỉnh thông qua nghị quyết tại kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026.***

- Dự án Xây dựng vườn ươm cây giống công nghệ cao ở Ngoài tiểu khu 110, phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị với diện tích 8,7976 ha (RSX) chưa phù hợp với các Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (*tỷ lệ 1/2000 Phường 4 được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ 12/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 và Đồ án QH phân khu phường 3, thành phố Đông Hà phê duyệt tại QĐ số 1967/QĐ-UBND ngày 29/9/2014*) và các định hướng tại Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2045.

***c) Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh***

Chỉ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của **15 dự án với diện tích 89,8018 ha** (*RSX 61,0612 ha, RPH 20,1922 ha; ngoài 3 loại rừng 8,5484 ha*). Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ, điều chỉnh ranh giới, vị trí tọa độ của Dự án Xây dựng vườn ươm cây giống công nghệ cao (*với diện tích rừng trồng đề nghị chuyển đổi là 8,7976 ha*) phù hợp với điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2045 đã được UBND tỉnh phê duyệt trình HĐND tỉnh tại kỳ họp lần sau.

**Phần 6. Các dự thảo nghị quyết**

<sup>55</sup> Tại Nghị quyết 37/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về kéo dài, sửa đổi, bổ sung mục tiêu, chỉ tiêu QH bảo vệ và phát triển rừng

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh được phân công thẩm tra 03 dự thảo nghị quyết có chứa quy phạm pháp, 20 dự thảo nghị quyết cá biệt. Các nội dung thẩm tra đã nêu tại Báo cáo này, khi được Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất đề nghị bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: Ban KTNS, VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Đăng Ánh**

